

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương.

Ông Nguyễn Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Y, sinh năm 1970, đăng ký thường trú: Thôn 2, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng, nơi đang sinh sống: Thôn 9, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đồng Văn M, sinh năm 1966; thường trú: Thôn 2, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đặng Thị Y khởi kiện với nội dung bà và ông Đồng Văn M tự nguyện kết hôn với nhau. Bà và ông M đã đăng ký kết hôn ngày 29/12/1989 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới theo phong tục, bà và ông M chung sống tại Thôn 2 An Nội, xã A, huyện T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con. Vài năm gần đây, ông M có quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác. Ông M thường xuyên kiểm soát, sinh sự, chửi bới, đánh đập bà. Thời gian đầu, bà còn cố gắng chịu đựng. Gia đình bên họ nhà chồng và các con còn góp ý nhưng ông M không thay đổi mà ngày càng lấn sâu vào sai trái. Khoảng tháng 7 âm lịch năm 2017, vợ chồng cãi vã, ông M đã đánh bà

khuyến bà phải phải đến bệnh viện chữa bệnh, đến nay vẫn còn đau ở sườn và vai. Vụ việc hôm đó bà không báo với chính quyền. Sau đó, bà đã về nhà mẹ đẻ của bà ở Thôn 9 Trại Sơn, xã A, huyện T sống. Bà và ông M không chung sống từ thời gian đó, đồng thời cũng không còn quan tâm đến ông M nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông Đồng Văn M. Giữa bà và ông M có 03 con chung là Đồng Thị Mn sinh ngày 30/11/1990, Đồng Thị L sinh ngày 22/01/1993 và Đồng Thị My sinh ngày 05/4/2001. Các con của bà và ông M đã trưởng thành và đã đi làm có thu nhập. Bà không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung với ông M.

Ông Đồng Văn M là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt tại Tòa án và không có ý kiến về việc bà Y đề nghị ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

Ông Đồng Văn M là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Ông M vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện ly hôn của bà Đặng Thị Y đối với ông Đồng Văn M

Bà Y và ông M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa bà Y và ông M là hợp pháp. Do đối nghịch tình cảm vợ chồng không thể hòa giải được nên Bà Y xin ly hôn. Ông M không đến Tòa án và cũng không có ý kiến về việc bà Y khởi kiện ly hôn, qua đó thể hiện ông M không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và cũng không muốn sự đoàn tụ gia đình. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa bà Y và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Y đối với ông M.

[3] Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

03 con chung của bà Đặng Thị Y và ông Đồng Văn M đã thành niên và có khả năng lao động, do đó Tòa án không giải quyết giao người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về chia tài sản chung

Bà Đặng Thị Y không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, ông Đồng Văn M không có ý kiến về nội dung này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bà Đặng Thị Y là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Cho bà Đặng Thị Y ly hôn ông Đồng Văn M.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bà Đặng Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Đặng Thị Y đã nộp đủ án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000787 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Bà Đặng Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Đồng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã A, huyện T (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 37, quyển số 01, ngày 29/12/1989);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương

